

Bản án số: 93/2024/HS-PT
Ngày 14-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Nam Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

Trần Nam Ch, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đ1, xã Suối Đ, huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Cao Thị Ngọc N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và bà Lương Thị Hồng L là nhân viên phục vụ của nhà hàng S, địa chỉ tại số Q, Khu phố X1, phường N, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2023, Nguyễn Minh T bung món ăn lên phòng W nhà hàng S cho khách thì nhìn thấy bà Lương Thị Hồng L để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra S908E (8G+128G), màu đỏ trong hộc tủ trong phòng W và do quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên T lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên và bỏ vào túi quần bên phải của T rồi đem về phòng trọ của T tại phường N, thành phố Th cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, bà L đã đến Công an phường N để trình báo sự việc. Cùng ngày 30/8/2023, Công an phường N, thành phố Th đã chuyển hồ sơ nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Khoảng 01 giờ ngày 30/8/2023, Nguyễn Minh T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo A54, màu xám-đen chụp hình chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 gửi qua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng của Trần Nam Ch để bán với giá là 11.300.000 đồng (mười một triệu, ba trăm nghìn đồng) thì Ch đồng ý và hẹn T đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra đến ngã tư R, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương để thực hiện giao dịch mua bán điện thoại. Đến khoảng 10 giờ ngày 30/8/2023, khi cả hai gặp nhau tại ngã tư R thì Ch kiểm tra điện thoại và thấy trên màn hình điện thoại hiển thị dòng chữ “Điện thoại bị lấy cắp” nên Ch hỏi T “Điện thoại em lấy trộm hả?” thì T im lặng không trả lời. Ch biết chiếc điện thoại này do T lấy trộm nên Ch tháo 02 chiếc sim đang gắn trong điện thoại ra đưa cho T và kêu T bỏ sim rồi đem đi vứt vì sợ bị chủ điện thoại định vị và phát hiện ra Ch; đồng thời Ch đồng ý mua điện thoại trên của T với giá là 11.300.000 đồng (mười một triệu, ba trăm nghìn đồng) và hẹn mang máy về kiểm tra lần nữa rồi chuyển khoản cho T sau; T đồng ý rồi cả hai đi về. Đến ngày 31/8/2023, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th để đầu thú về hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra S908E (8G+128G), màu đỏ của bà L và giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A54, màu xám-đen.

Đối với Trần Nam Ch, sau khi đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đỏ về cửa hàng điện thoại di động của Ch, địa chỉ tại số M, Khu X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Tây Ninh thì Ch gọi điện kêu bà L đến khu vực chợ thị trấn T, tỉnh Bình Dương để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đỏ, bà L đồng ý rồi báo sự việc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 19 giờ 10 phút ngày 30/8/2023, khi Ch đang đưa điện thoại cho bà L thì bị lực lượng thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th mời về trụ sở làm việc.

Căn cứ Bản kết luận đánh giá tài sản số 276/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng đánh giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Th, kết luận:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra S908E (8G+128G), màu đỏ, trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra S908E (8G+128G), màu đỏ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Lương Thị Hồng L nên ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã tiến hành giao trả cho bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 160/QĐ-CSĐT ngày 18/9/2023. Hiện nay, bà L không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xám-đen, quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là công cụ Nguyễn Minh T sử dụng để L lạc, trao đổi với Trần Nam Ch nhằm mục đích bán chiếc điện thoại T lấy trộm được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là công cụ để Trần Nam Ch sử dụng để liên lạc, trao đổi với Nguyễn Minh T nhằm mục đích mua chiếc điện thoại di động T lấy trộm được. Trần Nam Ch đã làm mất chiếc điện thoại nêu trên nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Trần Nam Ch về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương, quyết định:

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Nam Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Nam Ch 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm tù, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Ngày 29/3/2024, bị cáo Trần Nam Ch kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Nam Ch kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không bổ sung, cung cấp tài liệu mới. Nhận thấy: bị cáo Trần Nam Ch biết rõ nguồn gốc điện thoại di động trên do bị cáo Nguyễn Minh T trộm cắp mà có nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà bị cáo Ch vẫn đồng ý mua với giá 11.300.000 (mười một triệu ba trăm nghìn) đồng và trị giá điện thoại này là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo Ch và tuyên phạt mức án 09 tháng tù là phù hợp. Đồng thời, sau khi đồng ý mua điện thoại này bị cáo T thì bị cáo Ch thấy trên màn hình hiện số điện thoại nên đã chủ động liên lạc với số điện thoại này và yêu cầu bị hại chuộc lại với số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng, đồng thời gửi định vị chỗ bị cáo Ch đang cất giữ điện thoại, cho thấy hành vi của bị cáo Ch nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo công tác giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nam Ch. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong

quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2023, tại nhà hàng S (địa chỉ tại số Q, Khu phố , phường N, thành phố Th, tỉnh Bình Dương) Nguyễn Minh T đã lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra S908E (8G+128G), màu đỏ, trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) của bị hại Lương Thị Hồng L. Sau đó, Nguyễn Minh T đem đến ngã tư R (địa chỉ tại thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương) để bán cho Trần Nam Ch. Mặc dù Trần Nam Ch không hứa hẹn trước và biết rõ điện thoại di động trên do Nguyễn Minh T trộm cắp của người khác mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Ch đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mà bị cáo Trần Nam Ch thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Nam Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự), ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trường hợp của bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy Định Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Văn bản hợp nhất Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nam Ch. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Nam Ch phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Nam Ch 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (14/6/2024).

Giao bị cáo Trần Nam Ch về Ủy ban nhân dân xã Suối Đ, huyện E, tỉnh Tây Ninh trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Nam Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Nam Ch không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Th (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Th;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã Suối Đ (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang